

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VẠN TÍN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VẠN TÍN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN TIN PHAT TRADING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VAN TIN PHAT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110415984

3. Ngày thành lập: 13/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 10, Xã Yên Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965357662

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu và hàng hóa bị cấm khác)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
16.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
17.	Khai thác và thu gom than non	0520
18.	Khai thác quặng sắt	0710
19.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản	8299
22.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không gồm các dịch vụ tư vấn về tài chính, tín dụng, tư vấn pháp luật)	6619
24.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, tài chính, thuế)	7020
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng ; Tư vấn giám sát thi công xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí xây dựng;	7110
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
27.	Quảng cáo Trừ hoạt động báo chí	7310

28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Trừ hoạt động điều tra	7320
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
30.	Bán buôn tổng hợp Không bao gồm những loại Nhà nước cấm	4690
31.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
34.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
35.	Khai thác muối	0893
36.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ hoạt động đấu giá)	4791
39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động đấu giá)	4799
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
45.	Xây dựng nhà không để ở	4102
46.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
47.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
48.	Xây dựng công trình điện	4221
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình thủy	4291
53.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
54.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
56.	Phá dỡ Không bao gồm hoạt động dò mìn; rà, phá bom, mìn	4311
57.	Chuẩn bị mặt bằng Không bao gồm hoạt động dò mìn; rà, phá bom, mìn	4312
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:
7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN TÙNG	Thôn Phúc Tâm, Xã Quảng Phúc, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	35,000	038090005450	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	35,000		

2	NGUYỄN THỊ HUỆ	Thôn Tiên Thôn, Xã Văn Môn, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	35,000	027196004931
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	35,000	
3	ĐẬU THỊ MINH	Xóm 2, Xã Diễn Tân, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	040193024950
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUẾ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/10/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027196004931

Ngày cấp: 09/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tiên Thôn, Xã Văn Môn, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tiên Thôn, Xã Văn Môn, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội